**TOÁN - TIẾT 99**

**Bài 44: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**Thứ Hai, ngày 3 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

HS thực hiện được phép nhân các số tự nhiên có nhiều chữ số với số có một chữ số (tính nhẩm và tính viết).

- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân.

– HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

- Năng lực chú trọng : Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Các hình ảnh có trong bài ( nếu cần )

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **I. Mở đầu:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |
|  | GV có thể cho HS chơi “Đố bạn”.  - GV nêu phép tính nhân với 10 (trong bảng).  HS viết phép tính vào bảng con rồi giơ lên và đọc to (theo hiệu lệnh của GV) → GV viết phép tính lên bảng lớp.  Ví dụ:  GV nói: 3 nhân 10 → HS viết và đọc: 3 × 10 = 30  → GV viết vào góc bảng lớp: GV cho HS thực hiện tiếp: 6 nhân 10 và 10 nhân 10:  → GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh phần Mở đầu:. → HS quan sát và viết phép tính tìm số bút chì màu:  18 x 10 = ?  3 × 10 30  6 × 10 = 60  10 x 10 = 100 | - HS thực hiện  - Lắng nghe  - Ghi tên bài vào vở |
| **10p** | **II. Khám phá, hình thành kiến thức mới:**  **Nhân với số có một chữ số**  a. Mục tiêu:  – HS thực hiện được phép nhân các số tự nhiên có nhiều chữ số với số có một chữ số (tính nhẩm và tính viết).  - Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân.  -HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hoạt động cả lớp | |
|  | **1. Hoạt động 1: Giới thiệu phép nhân số tự nhiên có nhiều chữ số với số có một chữ số**  → GV viết lên bảng phép tính dọc, không cần viết cách nhân (HS nói).  Khi dẫn dắt HS xây dựng bài, GV cần làm rõ trình tự:  Đặt tính → Tính (cần lưu ý những gì?) → Thử lại.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  Thử lại:  + Các thừa số khi viết đã chính xác chưa?  + Đặt phép tính đúng chưa?  + Dò lại phép tính ở từng hàng, đặc biệt lưu ý trường hợp có nhớ. + Có thể thử lại bằng cách cộng (vì 609 283 × 2 = 609 283 + 609 283).  **2. Hoạt động 2:** **Khái quát hoá cách nhân với số có một chữ số**.  GV giúp HS khái quát hoá cách nhân với số có một chữ số.  • Đặt tính  + Thông thường viết thừa số có nhiều chữ số ở trên, thừa số có một chữ số ở dưới.  + Viết dấu nhân (x).  • Tính  + Từ phải sang trái.  + Nếu phép nhân ở một hàng là có nhớ thì nhớ sang hàng cao hơn, liền nó.  • Thử lại  + Kiểm tra lại các thừa số khi viết.  + Kiểm tra lại cách đặt tính.  + Dò lại các phép nhân ở từng hàng. | Các nhóm trình bày việc thực hiện phép tính ở phần Mở đầu: kết hợp giải thích tại sao thực hiện như vậy (do làm giống như các phép nhân đã học)  - Lắng nghe, thực hiện  - HS xác định yêu cầu và thực hiện cá nhân  - HS trình bày theo quan điểm của mình  - Lớp nhận xét  - Lắng nghe, thực hiện |
| **15p** | **III.Thực hành, luyện tập**  a. Mục tiêu: – HS thực hiện được phép nhân các số tự nhiên có nhiều chữ số với số có một chữ số (tính nhẩm và tính viết).  - Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân.  – HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |
|  | ***Thực hành***  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  a) 121032 × 3 b) 274601 × 2  c) 712321 × 4 d) 619012 × 5  - Sửa bài  **Bài 2: Tính nhẩm**  a) 30000 × 4 + 80000  b) 170000 – 50000 × 3  →GV: nhẩm sao cho nhanh?  – Sửa bài, GV giúp HS giải thích việc vận dụng phép tính. Ví dụ:  a) 30 000 × 4+ 80 000  + Lấy 3 chục nghìn nhân với 4 được 12 chục nghìn, tức là 1 trăm 2 chục nghìn.  + Lấy 12 chục nghìn cộng với 8 chục nghìn được 20 chục nghìn, tức là 2 trăm nghìn.  + Viết kết quả: 200 000  → Thứ tự thực hiện các phép tính? | - HS nhận biết yêu cầu, thực hiện từng phép tính (bảng con).  a) 121032 × 3 = 363096  b) 274601 × 2 = 549202  c) 712321 × 4 = 2849284  d) 619012 × 5 = 3095060  - HS (nhóm đôi) chia sẻ theo các bước khi nhân.  - HS nói cách nhân.  - HS nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm  →Nhẩm tính (không cần viết các bước) rồi viết kết quả  a) 30000 × 4 + 80000 = 200000  b) 170000 – 50000 × 3 = 20000  - Dùng các tính chất của phép tính để tính toán thuận tiện.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS nói cách tính nhẩm  Nhân chia trước, cộng trừ sau |
| **5p** | **IV. Vận dụng, trải nghiệm**  ***Luyện tập***  Bài 1:  A group of children standing next to a person standing next to a group of kids  Description automatically generated  2 quả bóng đá và 3 quả bóng rổ: .?. đồng.  - HD HS tìm cách giải.  + Có thể dùng phương pháp phân tích.  Phải tìm số tiền thầy giáo mua bóng  → Phải tìm tổng số tiền mua 2 quả bóng đá và 3 quả bóng rổ  → Đã biết giá tiền 1 quả bóng đá và 1 quả bóng rổ  →Dựa vào giá tiền 1 quả bóng đá để tìm số tiền mua 2 quả bóng đá.  Dựa vào giá tiền 1 quả bóng rổ để tìm số tiền mua 3 quả bóng rổ.  + Có thể dùng phương pháp tổng hợp.  Biết giá tiền 1 quả bóng đá  → Tìm được số tiền 2 quả bóng đá. Biết giá tiền 1 quả bóng rổ  → Tìm được số tiến 3 quả bóng rổ.  Dựa vào các kết quả trên  Tìm được số tiền thầy giáo mua bóng.  - HDHS trình bày bài (cá nhân).  - Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm). | - Lắng nghe, thực hiện  – HS (nhóm đôi) đọc kĩ đề bài, nói ngắn gọn bài toán:  Bóng đá: 1 quả – 54 000 đồng.  Bóng rổ: 1 quả – 61 000 đồng.  - HS tìm cách giải.  - HS trình bày bài (cá nhân).  Bài giải  54 000 x 2108 000  Mua 2 quả bóng đá hết 108 000 đồng. 61 000 × 3 = 183 000  Mua 3 quả bóng rổ hết 183 000 đồng.  108 000+ 183 000 = 291 000  Thầy giáo mua bóng hết 291 000 đồng.  HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................